

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 10/01/2025

| TT | Mục tiêu | Nội dung | Hoạt động |
|---|--|--|--|
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | |
| a, Phát triển vận động | | | |
| 1 | - Thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc | - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước. Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên | * Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, bụng, chân - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước. Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên - Trò chơi: Con thỏ. Con muỗi. Con vỏi, con voi. |
| 4 | Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: | - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. | *HD học - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng +TCVĐ: Bắt chước tạo dáng |
| 5 | -Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng; Bò chui qua công, bật tại chỗ | - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng; Bò chui qua công, bật tại chỗ | - Bò chui qua công – Bật tại chỗ - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. + TCVĐ: Cáo và thỏ - TCM: Đi như gấu, bò như chuột; Gấu và người thợ săn; cặp cua |
| 7 | -Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động trong chủ đề động vật | - Xếp chồng 9 - 10 khối không đồ. - Đan (nan tre, nan giấy...), tết (len, rom...) - Tô vẽ nguệch ngoạc. | * HD chơi - Góc xây dựng: chuồng, trại, ao cá... Xếp sở thú, trang trại chăn nuôi... - Góc tạo hình: Đan, tết, dán chuồng trại. |
| b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | |
| 8 | - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm từ động vật quen thuộc khi | - Nhận biết thực phẩm ôi thui. - Phòng tránh hóc, xặc | |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...) | (khi ăn, uống) | |
| 9 | - Trẻ kể được tên một số món ăn được chế biến từ thịt động vật: Thịt lợn, bò, gà, vịt, cá, tôm, cua... | - Nhận biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày từ động vật (Thịt nướng, luộc, cá kho, rán, hấp....) - Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng. | * HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn được chế biến từ thịt động vật. - Trò chơi: Con gì biến mất. * HĐ ăn: - Trò chuyện, giới thiệu món ăn - Xem tranh ảnh cách chế biến 1 số món ăn từ thịt động vật. |
| 10 | Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều thịt loại thức ăn khác nhau. | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). | |
| 17 | Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm như động vật, chuồng trại... | - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm (Cưỡi trâu bò, trêu chó mèo..) | * HĐ chơi - Xem video, tranh ảnh : Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm (Cưỡi trâu bò, trêu chó mèo..) |

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

| | | | |
|----|---|---|--|
| 19 | - Trẻ có thể sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật gần gũi quen thuộc. | - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. (gà, vịt, ngan, trâu, bò, lợn..), - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi | * HĐ học: - Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình. - Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng - Tìm hiểu số động vật sống dưới nước, côn trùng |
| 21 | - Trẻ biết thu thập thông tin về các con vật bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về con vật. | - Phân loại con vật theo một dấu hiệu - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng - Ích lợi của nước với đời | * HĐ chơi: - Quan sát các con vật gần gũi. - Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản. |

| | | | |
|----|--|--|---|
| 22 | -Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật | sống con người, con vật. - Một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... | - Vẽ các con vật trẻ thích. - Xếp hình các con vật bằng hạt gạo - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật. - Góc tạo hình: Vẽ, xé dán, nặn... các con vật. TC: bắt trước dáng đi, tiếng kêu về của các con vật, tạo dáng, bắt bướm... - Góc âm nhạc: Hát múa những bài hát: Voi làm xiếc, một con vịt... |
| 23 | -Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi. | | |
| 24 | -Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. | | |
| 25 | -Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... trong chủ đề động vật | | |

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

| | | | |
|----|---|--|--|
| 26 | -Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 4. | - Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 4 - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách nhóm có số lượng 4 thành các nhóm nhỏ hơn. | * HĐ học - Tách, gộp nhóm có số lượng 4. * HĐ chơi -Trò chơi: Tìm nhanh. - Góc học tập: Đếm, nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 4 - Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 4 - Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm... |
| 27 | -Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4. | | |
| 28 | -Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | | |
| 29 | -Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4. | | |
| 30 | -Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm. | | |

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

| | | | |
|----|-------------------------|----------------------------|--|
| 42 | -Trẻ hiểu nghĩa từ khái | - Hiểu các từ chỉ con vật, | |
|----|-------------------------|----------------------------|--|

| | | | |
|----|--|--|---|
| | quát gần gũi chỉ về con vật hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc của các con vật | hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về con vật phù hợp với độ tuổi. | * HĐ học - Thơ + Đàn gà con. + Ong và bướm. - Truyện + Bác gấu đen và 2 chú thỏ. |
| 43 | -Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. | * HĐ chơi + Góc PV: Cửa hàng bán thức ăn cho vật nuôi, bác sỹ thú ý,... * Đọc đồng dao: Con gà cục tác lá chanh..., chuồn chuồn bay thấp thì mưa.... - Đóng vai bác gấu đen và 2 chú thỏ - Xem tranh, video về các con vật và thể hiện cử chỉ, nét mặt. |
| 46 | -Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề động vật | - Đọc thơ, đồng dao, tục ngữ. | |
| 48 | -Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề động vật. | - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | |
| 49 | -Trẻ kể lại truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn: Bác gấu đen và 2 chú thỏ | - Kể lại một và tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên | |
| 50 | -Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện về các con vật | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp khi nói về các con vật | |
| 52 | - Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam | * HĐ chơi -Xem sách, truyện về các con vật quen thuộc. - Góc sách: Làm Anbum về một số con vật gần gũi quen thuộc..... *HĐ phòng thư viện - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook: Cú đá siêu phàm; Đi qua cầu khi; An toàn khi đi xe đạp; Chuyến du ngoạn trên chợ nổi - Phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Pha giải cứu kịch tính-Thoát hiểm an toàn xe hơi; Chạy trốn cơn mưa giông-GTAT |
| 53 | - Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh. | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện về động vật | |
| 55 | -Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc. | - Giữ gìn sách | |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | | mùa mưa; Cái bụi âm ỉ- An toàn khi đi trên đường cao tốc; Bãi biển đông đúc-Quy tắc khi đi chơi ở bên; Cuộc tranh tài gay cấn. |
| 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội | | | |
| 58 | -Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi trong chủ đề động vật | - Khi tham gia vào các hoạt động trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô giáo và các bạn. | * HĐ chơi - Góc phân vai: Bán hàng, Bác sĩ thú y, gia đình... - Góc tạo hình: Làm ambun về các con vật, vẽ, dán, xếp...các con vật |
| 59 | -Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). | - Trẻ thực hiện được một số công việc đơn giản (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). | |
| 61 | -Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ. | |
| 67 | -Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ trong chủ đề động vật | - Chơi hoà thuận với bạn. | |
| 68 | -Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên, con vật. | - Bảo vệ chăm sóc con vật . | |
| 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ | | | |
| 72 | - Trẻ thích chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề động vật | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc dân tộc của địa phương). trong chủ đề động vật | *HĐ học - Nghe hát + Chú mèo con. + Cò lả - Dạy hát: Đàn gà con, - VĐMH: Voi làm xiếc. - TCAN: Ai đoán giỏi, Hát theo hình vẽ - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. |
| 73 | - Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề động vật | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát trong chủ đề động vật | |

| | | | |
|----|---|--|--|
| 74 | -Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). trong chủ đề động vật | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp trong chủ đề động vật | |
| 75 | -Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. | *HD học - Nặn con gà * HD chơi - TH: Vẽ, cắt dán, xếp hình tô màunặn một số con vật. |
| 76 | -Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. | | - Nặn các con vật bé yêu - Vẽ, xé dán, nặn quà tặng chú bộ đội. |
| 77 | -Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | - Sử dụng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | - Chơi ngoài trời: xếp hình hột hạt, vẽ các con vật... |
| 78 | -Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật. |
| 79 | -Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. | | |
| 81 | -Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | |

Ngày 19 tháng 12 năm 2024

Người lập kế hoạch

P. Hiệu trưởng chuyên môn
(ký duyệt)

Phạm Tuyết Thanh

Phạm Thị Huệ

